

Số: 66/2025/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: chị **Đỗ Thị Thu H**

Sinh năm: 1981

Nơi đăng ký thường trú: tổ 21, **khu 5, phường T, thành phố H**, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: tổ 16, khu 3, **phường T, thành phố H**, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: anh **Trịnh Xuân B**

Sinh năm: 1972

Nơi đăng ký thường trú: tổ 21, **khu 5, phường T, thành phố H**, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào: Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Đỗ Thị Thu H** và anh **Trịnh Xuân B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Đỗ Thị Thu H** và anh **Trịnh Xuân B** thuận tình ly

hôn với nhau.

- *Về con chung*: trong quá trình chung sống, chị **Đỗ Thị Thu H** và anh **Trịnh Xuân B** xác nhận có 02 người con chung là: **Trịnh Minh T**, sinh ngày 06/10/2001 và **Trịnh Minh A**, sinh ngày 28/7/2004 đều đã thành niên, khỏe mạnh và phát triển bình thường. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: chị **Đỗ Thị Thu H** và anh **Trịnh Xuân B** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: nguyên đơn chị **Đỗ Thị Thu H** tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị **Đỗ Thị Thu H** đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001821 ngày 24/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả lại cho chị **Đỗ Thị Thu H** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *THADS TP. Hạ Long;*
- *UBND phường T, tp H,*
tỉnh Quảng Ninh;
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng